

Truyện ngắn
Chủ đề: ngày cho cha – father's day
Tác giả: Tâm Chánh

ÁNH MẮT CỦA CHA

BBT: Tác giả Tâm Chánh là người con gái của Trung tá Từ Tôn Khán, Khóa 10 Võ Bị, Tỉnh đoàn trưởng Tỉnh Đoàn Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, Huế. Ông bị Việt cộng bắt và sát hại trong Tết Mậu Thân 1968 tại Huế. –bbt/tkh



Nếu bây giờ ông Trời ban cho tôi một ước nguyện thì điều tôi sẽ cầu xin không một giây ngần ngại: xin cho Cha của tôi được sống lại dù chỉ là một ngày để Mẹ tôi có được niềm vui trước khi bà từ già cõi đời, để cho các con tôi được gặp Ông Ngoại. Một mơ ước thật hảo huyền và sẽ không bao giờ đạt được nhưng tôi vẫn khẩn nguyện, vẫn ước mơ...

Người Cha thân yêu của tôi bị bọn Việt cộng khát máu đoạt mệnh trong biến cố tết Mậu Thân năm 1968 khi tuổi đời của Ông chưa đến 37. Mẹ tôi trở thành góa bụa ở tuổi 32, cái tuổi thanh xuân đẹp nhất của một người phụ nữ, bơ vơ với 6 đứa con thơ dại và đứa con út mới tượng hình ở trong lòng. Nửa thế kỷ qua, lòng tôi chưa bao giờ ngưng tiếc nhớ, ray rứt, và đau khổ.

Thuở đó, gia đình của tôi cư ngụ tại đường Bạch Đằng, một con đường nằm ngay tại trung tâm của tỉnh Thừa Thiên, thành phố Huế. Con đường này song song với đường Huỳnh Thúc Kháng nổi tiếng với những tiệm bánh mứt, kẹo mè xừng giòn, dẻo đủ loại. 2 con đường cách nhau bởi dòng sông Gia Hội, nơi có những chiếc đò đưa khách sang sông trong suốt 4 mùa.

Trong khu đất rộng của Ông Bà Cố tôi để lại gồm có ba căn nhà: căn Nhà Cấn có lối kiến trúc xưa tọa lạc ngay chính giữa của khu vườn, là nơi thờ phụng tổ tiên với các điện thờ và các cột trụ thiếp vàng chạm trổ rất tinh vi, với bàn ghế giường tủ và các tấm màn đều được cẩn xà cừ. Nhà Tây được xây cất theo lối kiến trúc của Pháp, nằm về phía tay trái

của Nhà Cẩn. Ở giữa hai căn nhà có bụi chè tàu rất lớn được trồng từ mấy đời trước, cành lá xum xuê cao quá đầu người. Đằng sau Nhà Cẩn, qua một khu vườn đầy hoa Tường Vi là căn Nhà Mới được kiến trúc theo lối tân thời.

Chúng tôi đã sống thời thơ ấu hết sức êm đềm trong căn nhà của Tổ Tiên. Ông Bà Nội của chúng tôi lúc đó đã không còn ở Huế, nhưng chúng tôi được sự thương yêu đùm bọc của Ông Bà Ngoại. Cha tôi đi hành quân thường xuyên, mỗi lần về ông đều đàn hát cho Mẹ tôi nghe và chở chúng tôi lên thăm Ông Bà Ngoại. Mấy Mẹ con quần quýt bên Cha trong hạnh phúc ngập tràn.

Một lần về sau chuyến hành quân, Cha đem về một con chó. Ông gặp nó bị thương, nằm bên vệ đường. Ông đã tự tay săn sóc vết thương cho đến khi con chó bình phục. Kể từ đó gia đình chúng tôi có thêm 1 thành viên mới, chú chó Berger cao lớn. Con chó hết sức quyen luyến Cha tôi. Nó vô cùng mừng rỡ bất cứ khi nào ông về đến nhà, nó luôn luôn quanh quẩn ở bên ông khiến Mẹ tôi đôi lúc cũng bực mình khi bị nó làm chộn rộn.

Những tưởng cuộc sống sẽ được mãi ấm yên như thế... Nhưng tất cả đã thay đổi vào đầu năm 1968....

Đêm Giao Thừa Tết Mậu Thân, chúng tôi tụ họp ở nhà Ông Bà Ngoại để cúng tết và dùng bữa với gia đình của các Cậu Di đến từ các thành phố khác. Khoảng gần 10 giờ đêm bỗng có những tiếng nổ. Ban đầu mọi người đều ngỡ là ai đó đốt pháo Tết sớm, nhưng chỉ sau vài phút, Cha tôi biết ngay là tiếng nổ của súng. Gương mặt và đôi mắt Ông đầy lo âu. Chỉ trong khoảnh khắc, Ông nhận được điện tín về lệnh chuẩn bị cắm trại và tuyệt đối đề phòng cảnh giác. Cha tôi xin phép Ông Bà Ngoại để đưa Mẹ con chúng tôi về vì phải đi trực. Mọi người đều năn nỉ Cha tôi ở lại vì có lẽ họ đã linh cảm được điều không hay nhưng Cha tôi cương quyết từ chối. Ông nói là cấp chỉ huy thì không thể vi phạm kỷ luật quân đội.

Khi gia đình tôi vừa về đến nhà thì con chó sủa vang và cứ cắn ống quần của Cha tôi. Tuy vậy, Cha vẫn không chú ý đến những cử chỉ khác thường của nó vì ông đang tìm cách liên lạc với cấp trên để nói chuyện. Con chó vẫn sủa ăng ăng và kéo ống quần của Cha. Đang ở trong tình huống căng thẳng, lo âu, Cha đã nạt lớn và hất mạnh con chó sang một bên. Nó sợ hãi bỏ chạy ra ngoài sân, và hôm sau những người giúp việc đã cố công tìm kiếm con chó nhưng không ai thấy nó.

Đêm Mùng 1 Tết, Việt cộng (VC) tấn công. Vài ngày sau, chúng chiếm thành phố Huế.

Cha bảo Mẹ và tất cả chị em chúng tôi chạy qua trú dưới căn hầm của một gia đình láng giềng cách nhà của chúng tôi 5 căn. Cha ở lại nhà tiếp tục liên lạc điện thoại, làm việc với cấp trên.

Sau nhiều ngày chui rúc trong căn hầm, chúng tôi không nghe tin tức gì của Cha nên Mẹ rất lo lắng. Rạng sáng ngày 10 tháng 2 năm 1968, Mẹ tôi đã nhờ O Lan, cô giúp việc trong gia đình, bỏ về nhà để thăm dò tin tức. Nhân lúc Mẹ đang cho em bé út chưa được 1 tuổi bú sữa, tôi lên đi theo O Lan.

Khi O bỏ ra khỏi miệng hầm được một quãng ngắn thì O mới biết là có tôi đi theo. Dù lo lắng Mẹ tôi sẽ rầy la, nhưng O cũng mừng vì có tôi bên cạnh cho đỡ sợ.

Lúc đó khoảng gần 5 giờ sáng, trời mùa đông xứ Huế vẫn còn tối đen và lạnh căm căm. Vất vả lắm chúng tôi mới len qua được những hàng rào ở phía sau các khu vườn và lên về đến nhà.

Chúng tôi giật mình vì thấy người lạ đứng đầy sân. O Lan vội kéo tôi nằm sát xuống đất sau bụi chè tàu ở giữa Nhà Cấn và Nhà Tây.

Từ đó, tôi trợn mắt cố nhìn xuyên qua bóng tối. Tôi rụng rời khi thấy Cha tôi và các chú cận vệ đang bị trói ké tay trước hàng hiên của căn nhà Tây. Chúng đang tra hỏi các chú Mãng, Chú Phấn, và chú Truật với những câu được lặp đi lặp lại: *“Các anh muốn chúng tôi khoan hồng thì hãy khai ra những gì mà Thiếu tá Khán giấu giếm, bằng không đừng trách chúng tôi.”*

Khi nghe vậy tôi và O Lan lâm râm cầu nguyện để các chú đừng khai mặc dù tôi không thật sự hiểu bọn VC muốn các chú khai những gì...

Họ bắt đầu đánh các chú. Tiếng đấm, đá bình bịch như xoáy vào đầu tôi. Rồi tôi nghe giọng Cha tôi:

– “Các anh muốn gì thì cứ hỏi tôi, binh lính của tôi không có tội tình chi mà các anh hành hạ họ.”

Tôi nghe chúng cười gằn rồi nói:

– “Thiếu tá đừng lo, sẽ tới lượt chúng tôi hỏi thăm sức khỏe thiếu tá”.

Mấy phút im lặng trôi qua, tôi không nghe được khi bọn chúng nói nhỏ những gì với nhau. Lúc ấy, O Lan và tôi vừa lạnh vừa sợ, hai hàm răng của chúng tôi đánh lập cập vào nhau. Chúng tôi càng co rúm người lại, tưởng như chúng sắp phát giác ra sự hiện diện của chúng tôi.

Khi trời mờ sáng thì tôi và O Lan phải đổi tư thế để ngòi xôm lên để lá chè che khuất. Từ chỗ núp, tôi đã thấy được rõ ràng cảnh tượng trước hiên nhà. Bọn VC mặc đủ sắc phục, đưa thì mặc nguyên bộ đồ nhà binh, đưa thì mặc quần tây, áo sơ mi, nhưng trên cánh tay áo của chúng đều có đeo băng đỏ.

Tên nào cũng cầm một cây súng có họng dài và quanh lưng đeo băng đạn, có tên còn cầm lục đạn trên tay. Trong đám người mặt đầy sát khí này có một người đàn bà mặc bộ đồ đen, tay cầm súng lục. Chúng vây lại quanh Cha, la hét tra khảo về những việc làm của Cha. Cha trả lời:

– Tôi có lý tưởng của tôi, các anh có lý tưởng của các anh, tôi không khai báo, không chỉ điểm đồng đội của tôi.

Chúng gầm gừ, chửi rủa rồi quay báng súng đánh túi bụi vào đầu, vào mặt Cha. Một tên hét lớn:

– Vận mạng của cả gia đình mày đang nằm trong tay của chúng tao. Nếu mày chịu khai báo thì chúng tao sẽ tha và không sai người đi lùng bắt vợ con mày.

Cha thở hồn hển vì đau nhưng chỉ nói:

– Các anh cứ làm nếu thấy cần, tôi thà hy sinh vợ con chứ không thể hèn mà đầu hàng các anh.

Mụ đàn bà la the thé:

– Đánh nữa! Đánh nữa đi!

Chúng vừa đánh vừa kéo một sợi xích sắt lớn khóa chân Cha tôi và các chú cận vệ lại với nhau. Rồi những báng súng, những cái đá, cái đập lại liên tiếp giáng xuống đầu, xuống ngực, xuống lưng Cha. Nước mắt tôi rơi ràn rụa, ngực tôi nhói lên với từng tiếng hừ hự vang lên từ phía Cha tôi...

Cha! Đã 50 năm qua, con vẫn nhớ như in những giây phút ấy. Những giây phút khủng khiếp mà lời lẽ không bao giờ đủ để diễn tả. Những cây súng giờ lên, quật xuống. Chúng vây quanh Cha, liên tiếp đánh.

Từ sau bụi chè tàu, con đã đứng lên. Con gạt phăng tay O Lan đang hết sức níu lấy con. Con nhào tới, sụp xuống lạy xin bọn chúng tha cho Cha và các chú. Cha đã cố ngẩng lên và nhìn thấy con. Cha sưng sờ trong khoảnh khắc. Rồi Cha trầm giọng bảo con phải can đảm, đừng van xin vô ích.

Con bỗng nghe đau nhói trên đầu. Một bàn tay thô bạo đã xoắn tóc con, cúi đầu con xuống đất, trước mặt Cha. Chúng gào lên rằng sẽ bắn con nát óc để xem Cha có còn

cương quyết từ chối khai báo nữa hay không. Con sợ hãi đến tột cùng, toàn thân con run bần bật. Con tưởng Cha sẽ đầu hàng nhưng con đã nghe tiếng Cha bảo chúng rằng:

– Các anh cứ bắn con tôi đi, nếu các anh muốn, nhưng tôi vẫn không thể làm theo lời yêu cầu của các anh.

Con khóc nghẹn từng cơn như sắp tắt thở, vừa van xin chúng, vừa năn nỉ Cha. Và, lúc đó, con đã bắt gặp ánh mắt Cha nhìn con. Ánh mắt đầy cương nghị, nhưng cũng chan chứa thương xót, khổ tâm. Ánh mắt của Cha đã cho con thêm can đảm, thêm nghị lực để chịu đựng. Con đã bớt hoảng loạn, đã có thể lắng nghe lời Cha trăng trối. Cha dặn con phải thay Cha để lo cho Mẹ, cho em. Khoảnh khắc đó chỉ dài vài phút, nhưng mãnh lực của ánh mắt, lời nói trước khi Cha con mình vĩnh viễn xa nhau đã theo con cho đến hôm nay.

Bỗng nhiên có một tên VC khác chạy vào, bọn chúng tụ lại bàn nhau điều gì đó với vẻ lo lắng. Cha nhìn thẳng vào mắt con lần nữa, mấp máy môi nói thật nhỏ:

– “Con chạy đi!”

Rồi bất ngờ Cha la to:

– “Anh em tấn công!”

Bọn VC vội dàn hàng, quay mặt về phía cổng chính. Ngay giây phút đó, con đã phóng qua bụi chè tàu, chạy thực mạng ra khỏi vườn sau.

Sau 26 ngày, quân đội Quốc Gia đã tái chiếm thành phố Huế. Con đã được cho theo cùng với Ông Ngoại, Mẹ, và chú Bốn tài xế để đi tìm Cha ngay lập tức. Mọi người khởi hành từ 4 giờ sáng ngày 27 tháng Giêng năm Mậu Thân. Trời còn tối đen mà tiếng khóc đã rền rĩ khắp các nẻo đường. Từ cầu Đông Ba đi về phía cầu Gia Hội, nhìn đâu cũng thấy xác người nằm la liệt.

Khi con đến trường Gia Hội, thì những toán đi tìm đang đào những hầm chôn tập thể lên. Có những nạn nhân chưa chết hẳn nhưng khi thân thể của họ được vục lên thì đa số họ học máu và tắt thở trong vòng vài phút.

Mùi tử khí đã khiến Ông Ngoại, Mẹ, và con bị xây xẩm mặt mày nhiều lần. Đến khoảng 2 giờ chiều, sau khi đã tìm kiếm ở tất cả các mồ chôn tập thể ở sân trường Gia Hội, Mẹ đã đuối sức vì lúc đó Mẹ đang mang thai mà không biết. Ông Ngoại đề nghị trở về nhà và sẽ tiếp tục chuyện tìm kiếm vào ngày hôm sau. Ông cũng an ủi Mẹ con là biết đâu Cha đang bị chúng bắt làm tù binh. Chú Bốn cũng đồng ý, thế là mọi người thất thểu quay về.

Mọi người vừa qua khỏi cầu Gia Hội chưa đầy 1 thước bỗng nhiên con chó của Cha bắt thần xuất hiện. Mọi người chưa hết kinh ngạc thì con chó tru lên đầy ai oán. Nó cắn lấy ống quần của Mẹ, kéo bà đi theo nó. Ông Ngoại tái mặt, biết ngay là điềm chẳng lành. Ông vội kéo con đi theo con chó.

Đến cửa Thành Nội, ngay dưới chân bức tường đầy rêu phong là một nắm đất cao được đắp sơ sài. Con chó dừng lại, ngửa cổ sủa liên tục. Dân ở những nhà gần đó kéo ra, họ nói với Ông Ngoại là chính họ đã chôn cất Cha. Họ nói là thấy đám VC dẫn đầu bởi Nguyễn Thị Đoan Trinh và Hoàng Phủ Ngọc Phan, đã áp giải Cha tới đó. Họ đã chứng kiến cảnh Cha bị đánh đập vô cùng dã man nhưng Cha vẫn nhất định không hé một lời. Rạng sáng ngày 11 tháng 2, 1968, họ nghe tiếng súng nổ, sau đó họ tìm thấy Cha nằm gục ở chân tường. Tuy biết Cha, nhưng họ sợ bị trả thù nên đã phải đợi đến đêm hôm đó mới vội vã chôn Cha.

Khi Chú Bốn đào huyệt lên, Mẹ té xỉu khi vừa nhìn thấy Cha. Cha nằm đó trong cái huyệt nông chưa đầy một thước. Sóng mũi Cha vẫn cao, đôi mắt Cha khép kín nhưng khuôn mặt với nét cương nghị vẫn còn nguyên vẹn. Con đã run rẩy cúi xuống thật gần để rờ mặt Cha. Con đã thấy những dòng máu khô đen từ những vết đánh ở hai bên má và mang tang của Cha.

Cha ơi! Con đã đứng nhìn Cậu dùng khăn tắm rượu trắng để lau máu trên thân thể cha. Chiếc áo len đen do chính tay Mẹ đan bị lủng nhiều chỗ ở ngực nên con biết là cha đã bị bắn nhiều phát vào tim. Qua chỗ rách, con còn thấy thê thảm của Cha lòi ra khỏi túi áo sơ mi trắng. Qua làn nước mắt ràn rụa, con thấy các binh lính của Cha đóng áo quan cho Cha từ những tấm ván bởi vì cả thành phố Huế chỉ còn một chiếc hòm nhỏ, không vừa với Cha. Sau đó, những chú lính đã cùng chú Bốn đưa Cha về lại nhà của mình.

Cha nằm giữa phòng khách của Nhà Tây. Ở ngay nơi đó, chỉ một tháng trước chúng con và Mẹ còn quây quần cười nói bên Cha, nay chỉ có chúng con đội tang trắng xóa, ngơ ngác khóc than trước di ảnh Cha. Con nức nở gọi Cha ơi nói chuyện với con đi, đừng im lặng nhìn con như vậy nữa. Trong ánh nến lung linh, con đã thấy như Cha đang đưa mắt nhìn theo từng đứa chúng con. Ông Ngoại bảo không nên di chuyển xa trong lúc tranh tối tranh sáng, VC nằm vùng đang còn trà trộn khắp nơi. Các chú đã đào huyệt cho Cha ngay trong vườn, phía bên trái của căn nhà Tây. Các vị sư chỉ dám đến để tụng kinh 1 tiếng đồng hồ rồi hạ huyệt.

Giờ phút cuối, chúng con đi vòng quanh áo quan trước khi các chú di chuyển Cha ra huyệt, con thấy như ai đâm vào người con hàng trăm mũi dao nhọn. Con tự trách mình đã bỏ chạy để Cha ở lại với bảy quỷ dữ, con tự giận mình không nghĩ ra kế để cứu Cha cùng các chú cận vệ.

Rồi chúng con lại phải ném những miếng đất xuống huyết. Từng mảnh đất đen rơi lộp bộp lên cổ quan tài mà Cha nằm trong đó. Nỗi đớn đau trong lòng con không thể có ngôn ngữ nào diễn đạt được, Cha ơi!

Cha yêu thương, chuyện xảy ra đã 50 năm về trước nhưng hình ảnh của Cha cùng ánh mắt Cha nhìn con trong những giây phút cuối cùng vẫn mãi mãi trong tâm trí con.

Định mệnh đã khiến con trốn Mẹ đi về nhà để được gặp Cha, để được nghe Cha dặn dò lần cuối. Định mệnh đã cho con thấy được ánh mắt cương nghị, đầy dũng khí của Cha, dù Cha đã bị bọn người khát máu hành hạ. Ánh mắt chan chứa xót thương của Cha đã nâng con dậy trong thời gian con bị khủng hoảng sau khi Cha ra đi, và không biết bao nhiêu lần sau đó khi con ngã quỵ trong những tháng năm dài côi cút.

Định mệnh đã cho con cơ hội nhìn tận mặt để nhận diện những người đã giết Cha, mặc dù mấy chục năm qua con chưa có can đảm tìm hiểu về những cái tên mà người dân trong Thành Nội đã kể cho Mẹ và con. Mỗi đến đầu năm nay, 2018, cô C. đã gửi cho con xem cuộc phỏng vấn tên Hoàng Phủ Ngọc Phan về Tết Mậu Thân. Con đã run rẩy suýt đánh rơi cái Ipad khi thấy mặt hắn. 50 năm trước, vào ngày 10 tháng 2 năm 1968, chính tên này đã dọa giết cả gia đình mình, chính hắn và đồng bọn đã vung báng súng đập lên Cha và các chú.

Cha yêu thương, đến giờ phút này con vẫn khâm phục tài trí của Cha. Cha biết chúng không bao giờ tha cho Cha, dù Cha có khai báo. Vì thế, Cha thà chịu cho cha con mình cùng chết, nhưng Cha đã quyết bảo vệ cho gia đình những đồng đội.

Từ đó đến nay, con luôn nuôi tiếc vì không còn nghe được tiếng Cha răn dạy. Đó là nỗi mất mát to lớn của tụi con. Em út không hề nghe được giọng nói và không hề thấy được gương mặt của Cha. Con cứ tưởng tượng đến nỗi khổ đau của Mẹ, và con đã khóc trong suốt mấy chục năm qua, nhất là mỗi khi chồng con vô tình choàng vai ôm con để an ủi đã khiến hình ảnh Cha ôm Mẹ ngày nào trở về rõ rệt trong trí con. Con lại bật khóc như đứa trẻ lên 5.

Cha ơi! Bây giờ con đã nên người, đã thành công, đã giữ trọn lời con hứa với Cha năm nào, con đã làm tròn trọng trách Cha đã giao phó cho con. Tất cả các con, các cháu của Cha đã thành nhân. Cha không có con trai nhưng đưa con gái út này đã cho Cha một thằng cháu ngoại và đưa cháu ngoại này cũng cho Cha một đứa cháu cố trai. Vì ai mà Cha không được một lần thăm chúng! Vì ai mà Cha lỗi hẹn với Mẹ của con!



Viết cho Cha mà nước mắt con vẫn trào và sẽ không bao giờ ngưng khi con nhớ đến người Cha vẫn sống của con. Con hãnh diện được làm con của Cha, một người Cha đầy

lòng nhân hậu, đầy trí dũng cảm đã giữ đúng cương vị, tư cách, và uy tín của một **Sinh Viên Sĩ Quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam**.

Nhớ Cha hoài.

Con gái mít ướm của Cha.

Tâm Chánh

Tác giả Tâm Chánh nhận giải thưởng Outstanding Award của Việt Báo VVNM

nguồn: [thủ khoa huân](#)



*nguồn: internet eMail by **trường giang** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Sáu, June 13, 2025
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*